TỔNG CÔNG TY
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NHÀ VÀ ĐÔ THỊ
CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 4 năm 2016

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD4 (NĂM 2016)

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014; Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho các công ty đại chúng; Điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4;

Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 ngày 25/4/2016,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất thông qua toàn bộ nội dung Báo cáo Tình hình SXKD năm 2015 và kết quả thực hiện 5 năm 2011-2015; triển khai nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2016 và 05 năm 2016-2020 tại báo cáo số 20/BC-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị Công ty, với một số nội dung chính sau:

1.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2015:

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH (%)
1	Tổng giá trị đầu tư	Tr. đồng	130.000	138.580	106,6%
2	Tổng giá trị SXKD	Tr. đồng	417.000	419.600	101%
3	Doanh thu	Tr. đồng	275.000	269.000	97,8%
	Trong đó: - Doanh thu nội bộ	Tr. đồng		73.910	
	- Doanh thu theo BCTC	Tr. đồng		195.090	
4	Nộp Ngân sách	Tr. đồng	17.000	17.000	100%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	12.000	8.777	73,1%
6	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng	236.870	244.282	103%
7	Chi trả cổ tức (dự kiến)	%/năm	5	3	60%
8	Thu nhập BQ (người /tháng)	Tr. đồng	4,5	4,5	100%
9	Lao động BQ (người/năm)		1.042	888	85%

1.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD 05 năm 2011-2015:

- Giá trị SXKD : 3.032,80 tỷ đồng;
- Giá trị đầu tư : 1.228,62 tỷ đồng;
- Doanh thu : 2.004,70 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 143,19 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách nhà nước : 153,26 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu : 244,20 tỷ đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH (bình quân 5 năm): 11,8%.
- Tổng số lao động bình quân: 1.828 người/năm;
- Thu nhập bình quân là 4,2 triệu đồng/người/tháng.
- Chi trả cổ tức bình quân 5 năm: 8,6%/năm.

1.3. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu giai đoạn 2016-2020.

- Giá trị SXKD : 2.642,08 tỷ đồng;
- Giá trị đầu tư : 829,26 tỷ đồng;
- Doanh thu : 1.742,38 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế : 76,03 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách nhà nước : 85,07 tỷ đồng;
- Vốn chủ sở hữu : 267,26 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH (bình quân 5 năm): 5,6%
- Về tốc độ tăng trưởng bình quân các chỉ tiêu: 8 - 10%/năm.
- Đảm bảo việc làm cho người lao động, với mức thu nhập bình quân là 5 triệu đồng/người/tháng.
- Chi trả cổ tức : >= 4 %/năm

1.4. Mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu 05 năm 2016-2020.

a) Về mục tiêu, phương hướng.

Xác định mục tiêu, phương hướng của Công ty trong 05 năm 2016-2020 là đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh song song cả 3 nhóm ngành nghề, lĩnh vực chính của Công ty:

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, khu công nghiệp; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Đầu tư, phát triển kinh doanh nhà ở, bất động sản các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế; trong đó đặc biệt chú trọng đến đầu tư phát triển dự án khu đô thị, dự án nhà xã hội; phấn đấu mức tăng trưởng từ 8-10%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

- Dịch vụ quản lý chung cư, khu đô thị, khu công nghiệp, tư vấn thiết kế, sản xuất kinh doanh sản phẩm xây dựng; phấn đấu mức tăng trưởng từ 6-8%/năm so với giai đoạn 2011-2015.

b) Nhiệm vụ chủ yếu.

Để đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 chúng ta phải thực hiện tốt một số nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp cho cán bộ. Xây dựng và thực hiện tốt chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là chiến lược phát triển nguồn cán bộ quản trị và CNKT lành nghề; thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ SXKD của Công ty.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, dự án theo kế hoạch. Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư trang thiết

bị, công nghệ sản xuất, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng thi công xây lắp, rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Tập trung tìm kiếm công việc trong lĩnh vực xây lắp (tổ chức tham gia đấu thầu); nhằm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong đơn vị.

- Đẩy mạnh công tác đầu tư kinh doanh phát triển các dự án hiện có, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và thu hồi vốn nhanh, phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu xã hội; trong đó công tác đầu tư phát triển các dự án khu đô thị, dự án nhà ở xã hội được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn này; nghiên cứu các giải pháp để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào khu công nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu các dự án có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn trung tâm các huyện, thị xã trong tỉnh Thanh Hóa và các vùng kinh tế trọng điểm.

- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, đầu tư máy móc, thiết bị, đẩy mạnh công tác sản xuất bê tông ống cống ly tâm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn và gạch tự chèn,... để phục vụ thi công các dự án, công trình của Công ty và trên địa bàn; tăng cường công tác tiếp thị để kinh doanh bê tông thương phẩm, máy móc thiết bị thi công ra bên ngoài thị trường; rà soát tốt các chi phí, nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào để giảm giá thành sản phẩm, tạo đủ nguồn công việc cho đơn vị, đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả.

- Mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng,... để huy động vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD của Công ty. Xây dựng kế hoạch, lộ trình để thực hiện việc niêm yết cổ phiếu Công ty lên Sàn chứng khoán chậm nhất vào năm 2018. Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết giảm chi tiêu, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm, tiết giảm từ 5% - 7% chi phí.

1.5. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:

- Giá trị đầu tư : 146 tỷ đồng.
- Giá trị sản xuất kinh doanh : 442 tỷ đồng.
- Doanh thu : 240 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 8,86 tỷ đồng.
- Vốn chủ sở hữu : >= 246,37 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân : >= 4,5 triệu đồng/người/tháng.
- Chi trả cổ tức : >= 4%/năm.

1.5.1. Một số mục tiêu trọng tâm.

- Đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án, công trình đã triển khai; công tác kinh doanh các dự án; thanh quyết toán, thu hồi vốn dứt điểm một số công trình còn tồn đọng, đảm bảo nguồn vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng cường công tác tìm kiếm công việc, tổ chức tham gia đấu thầu các dự án theo kế hoạch và tìm kiếm công việc trong lĩnh vực xây lắp (tổ chức tham gia đấu thầu); nhằm đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong toàn đơn vị; tiếp tục thực hiện đề án nâng cao năng lực xây lắp.

- Tập trung hoàn thành công tác thoái vốn của Tổng công ty tại Công ty từ 51% xuống dưới 30% và thoái vốn của Công ty tại các Công ty HUD401 và

HUD403 xuống dưới 30%. Nghiên cứu báo cáo Tổng công ty cho thoái vốn hoặc giải thể Công ty HUD405.

- Tăng cường hoạt động tư vấn, đẩy mạnh công tác sản xuất kinh doanh bê tông thương phẩm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn, dàn giáo cốp pha, đưa dây chuyền bê tông đầm rung vào hoạt động để sản xuất các cấu kiện bê tông thành mỏng, tăng cường quản lý máy móc thiết bị, nghiên cứu các sản phẩm mới để đưa ra thị trường, v.v... không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ đô thị; chuẩn bị các điều kiện liên quan để bàn giao công tác quản lý nhà chung cư cho Ban quản trị theo quy định, tập trung tìm kiếm nguồn công việc bên ngoài.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện toàn bộ các cơ sở pháp lý cần thiết để tổ chức, quản lý và điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

- Tiếp tục rà soát kiện toàn bộ máy; thực hiện tốt công tác quy hoạch, gắn với đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, trên cơ sở đó để bố trí, xắp xếp đội ngũ cán bộ từ Công ty đến các đơn vị trực thuộc có đủ phẩm chất, trình độ, năng lực nhằm đáp ứng tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.5.2. Nhiệm vụ và các giải pháp tổ chức thực hiện.

a) Đối với lĩnh vực đầu tư phát triển.

Tập trung chỉ đạo đẩy mạnh công tác đầu tư kinh doanh phát triển các dự án hiện có, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và thu hồi vốn nhanh, phù hợp với điều kiện thị trường và nhu cầu xã hội; trong đó công tác đầu tư phát triển các dự án khu đô thị, dự án nhà ở cho người có thu nhập thấp và nhà giá rẻ được coi là nhiệm vụ trọng tâm năm 2016 và các năm tiếp theo, cụ thể:

- *Dự án Chung cư cao tầng phường Phú Sơn:* Đối với nhà H1 đẩy nhanh tiến độ thi công, tổ chức triển khai kinh doanh trong Quý II/2016, hoàn thành bàn giao căn hộ cho khách hàng trong quý IV/2016.

- *Dự án Khu đô thị sinh thái hai bờ Sông Đơ:*

+ Triển khai thi công dứt điểm các phần việc còn lại phần HTKT: San nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, trồng cây xanh, cấp nước, điện chiếu sáng thuộc phân kỳ 1 trong quý II/2016.

+ Đối với các lô nhà ở thấp tầng dọc tuyến quốc lộ 47 và các tuyến giao thông chính của dự án (D01 và D03) tổ chức triển khai thi công theo theo đúng kế hoạch (xây thô, hoàn thiện mặt trước để bàn giao cho khách hàng trong quý III/2016).

+ Phối hợp với Hội đồng GPMB thị xã Sầm Sơn và các ngành liên quan giải quyết dứt điểm công tác di dời các đường điện trung thế nằm trên dự án chậm nhất trong tháng 4/2016; tổ chức kiểm kê, chi trả đền bù GPMB phân kỳ III theo kế hoạch (riêng đối với phần diện tích xâm canh phải giải quyết dứt điểm trong quý II/2016).

+ Tập trung nghiên cứu các giải pháp để đẩy mạnh công tác kinh doanh đảm bảo kế hoạch đề ra và vay vốn ngân hàng để thi công các lô nhà ở thấp tầng thuộc phân kỳ I.

- *Dự án Khu chung cư thu nhập thấp C5 phường Đông Vệ:* Tập trung triển khai thi công, kinh doanh theo kế hoạch (hoàn thành thi công phần thô chậm nhất

tháng 6/2016, tổ chức triển khai kinh doanh trong Quý II/2016 và bàn giao căn hộ cho khách hàng trong quý IV/2016).

- *Dự án Khu B - Khu Công nghiệp Bỉm Sơn:* Tiếp tục triển khai thi công san nền giai đoạn 2 theo kế hoạch; tập trung thanh toán tiền thuê đất đợt 4 theo hợp đồng đối với Công ty CP phân lân nung chảy Văn Điển. Nghiên cứu các giải pháp để kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư vào KCN.

- *Dự án khu nhà ở cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa:* Hoàn chỉnh công tác thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công, vay vốn ngân hàng và chuẩn bị các điều kiện liên quan để tổ chức khởi công dự án trong Quý III/2016.

- *Dự án Khu biệt thự Tây đường Nguyễn Đức Cảnh và dự án Khu dân cư khu phố 6 - Bỉm Sơn:* Tập trung làm sổ đỏ để bàn giao cho khách hàng; đầu tư thi công dứt điểm một số tồn tại về hạ tầng kỹ thuật, quyết toán vốn đầu tư dự án để bàn giao hạ tầng cho các cơ quan chức năng địa phương theo quy định của pháp luật. Đối với dự án khu biệt thự Tây đường Nguyễn Đức Cảnh phải tập trung nghiên cứu và bằng nhiều giải pháp để đẩy mạnh công tác kinh doanh.

- Ngoài ra phải tiếp tục nghiên cứu các dự án có quy mô vừa và nhỏ trên địa bàn trung tâm các huyện, thị xã trong tỉnh và các vùng kinh tế trọng điểm.

b) Đối với lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

- *Công tác thi công:* Đẩy nhanh tiến độ thi công nhà H1 dự án khu chung cư cao tầng phường Phú Sơn, dự án khu đô thị sinh thái hai bờ Sông Đơ, dự án Khu chung cư thu nhập thấp C5 phường Đông Vệ và công trình Khu nhà ở cán bộ Đường sắt Nha Trang theo đúng kế hoạch. Đầu tư trang thiết bị, công nghệ sản xuất, nhằm nâng cao năng lực, chất lượng thi công xây lắp, rút ngắn thời gian thi công, giảm chi phí giá thành, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo đề án nâng cao năng lực xây lắp đã được Tổng công ty phê duyệt.

- *Công tác thanh quyết toán, thu hồi vốn:* Bám sát các chủ đầu tư thanh toán dứt điểm các công trình, gói thầu còn tồn tại, như: Công trình đền thờ Bà mẹ Việt Nam anh hùng và các anh hùng liệt sỹ Hàm Rồng, công trình sửa chữa nâng cấp quốc lộ 1 đoạn qua tỉnh Quảng Trị, công trình trang trại bò sữa Như Thanh, các hạng mục còn lại dự án Vĩnh Lộc B, v.v…

- *Về hoạt động sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, VLXD:* Đầu tư máy móc, thiết bị thi công; tăng cường công tác quản lý máy móc, thiết bị thi công, dàn giáo cốp pha; đẩy mạnh công tác sản xuất, kinh doanh bê tông thương phẩm, các cấu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông ống công ly tâm, gạch tự chèn, nghiên cứu đầu tư các sản phẩm mới đưa ra thị trường; hoàn chỉnh công tác đầu tư xây dựng dây chuyền bê tông đầm rung để sản xuất các cấu kiện bê tông thành mỏng trong quý II/2016; rà soát tốt các chi phí, nguồn nguyên nhiên liệu đầu vào để giảm giá thành sản phẩm, tạo đủ nguồn công việc cho người lao động, đảm bảo hoạt động SXKD đạt hiệu quả, phấn đấu năm 2016 giá trị SXKD vật tư, thiết bị, VLXD đạt từ 25 tỷ đồng trở lên.

- *Về hoạt động Dịch vụ đô thị:* Phát huy tốt năng lực, kinh nghiệm và thương hiệu sẵn có, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện tốt công tác duy trì, chăm sóc cây xanh dự án khu đô thị mới Đông Sơn, dự án khu đô thị sinh thái

hai bờ Sông Đơ; chuẩn bị các điều kiện liên quan để bàn giao công tác quản lý nhà chung cư cho Ban quản trị theo quy định, tập trung tìm kiếm nguồn công việc bên ngoài.

- *Về hoạt động tư vấn:* Song song với việc tập trung hoàn thành có chất lượng công tác tư vấn, thiết kế, giám sát; Công ty HUD403 cần tăng cường hơn nữa công tác tìm kiếm nguồn công việc bên ngoài, bổ sung nguồn nhân lực có chất lượng, mạnh dạn nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực tư vấn thiết kế xây dựng để giảm giá thành.

c) Đối với lĩnh vực tài chính.

- Duy trì, đảm bảo cơ cấu tài chính hợp lý; có giải pháp cụ thể để đảm bảo vốn đáp ứng yêu cầu cho hoạt động SXKD của Công ty; đảm bảo duy trì hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu không vượt quá quy định, sử dụng vốn tín dụng cho đầu tư một cách hiệu quả, linh hoạt, rà soát lại các khoản đầu tư dài hạn để trích lập dự phòng một cách chính xác, đúng chế độ.

- Theo dõi, đôn đốc công tác thu hồi vốn, công nợ tồn đọng các công trình, dự án; không ngừng mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng, ngân hàng để vay vốn cho dự án Nhà ở thấp tầng khu đô thị sinh thái hai bờ Sông Đơ, dự án khu nhà ở cán bộ chiến sỹ công an tỉnh Thanh Hóa và các hoạt động SXKD của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính các đơn vị trực thuộc; đánh giá đúng thực trạng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị thành viên, kịp thời giúp các đơn vị khắc phục tồn tại (nếu có), chú trọng kiểm soát rủi ro tài chính để kịp thời có biện pháp phòng ngừa. Tiếp tục quản lý, kiểm soát chặt chẽ chi phí, tiết giảm chi tiêu, đảm bảo hợp lý, tiết kiệm; tiết giảm từ 5% - 7% chi phí quản lý.

2. Thống nhất Báo cáo hoạt động quản lý, giám sát năm 2015; phương hướng nhiệm vụ năm 2016 của Hội đồng quản trị Công ty tại báo cáo số 19/BC-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị Công ty.

3. Thống nhất thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty về kết quả hoạt động SXKD của Công ty; kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty năm 2015; tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát Công ty năm 2015; phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016 tại báo cáo số 18/BC-HUD4 ngày 09/04/2016 của Ban kiểm soát Công ty.

4. Thống nhất thông qua Báo cáo kết quả một số chỉ tiêu tài chính năm 2015 đã được Công ty TNHH dịch vụ kiểm toán, kế toán và tư vấn thuế AAT thực hiện kiểm toán tại Báo cáo số 17/BC-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị Công ty, với một số nội dung chính sau:

TT	Chỉ tiêu	KH năm 2015	Thực hiện năm 2015	% TH/KH
1	**Tổng Doanh thu**	**275.000**	**195.090**	**71%**
	- Doanh thu xây lắp	**150.000**	**114.346**	**76%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	149.000	112.142	75%

	+ Công ty con	1.000	2.205	220%
	- Doanh thu KD nhà và hạ tầng	**94.363**	**67.777**	**72%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	94.363	67.777	72%
	+ Công ty con			
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ và tư vấn thiết kế	**7.910**	**6.628**	**84%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	2.455	3.295	134%
	+ Công ty con	5.455	3.333	61%
	- Doanh thu KD vật liệu	**22.727**	**6.339**	**28%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	13.636	6.519	48%
	+ Công ty con	9.091	-180	-2%
2	**Tổng lợi nhuận trước thuế**	**12.000**	**8.777**	**73%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	11.000	7.843	71%
	+ Công ty con	1.000	934	93%
3	**Tổng LN sau thuế**	**9.360**	**6.632,9**	**71%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	8.580	6.119,1	71%
	+ Công ty con	780	513,8	66%
4	**Mức trích khấu hao TSCĐ + TBTC**	**4.000**	**3.160**	**79%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	2.500	2.277	91%
	+ Công ty con	1.500	883	59%
5	**Tỷ suất LN sau thuế/vốn điều lệ**	**6,2%**	**4,4%**	**71%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	5,7%	4,1%	71%
6	**Khả năng thanh toán nợ đến hạn**	**1,4**	**1,8**	**131%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	1,6	1,9	119%
	+ Công ty con	1,2	1,8	148%
7	**Vốn chủ sở hữu**	**236.870**	**244.282**	**103%**
8	**Thuế phải nộp**	**19.000**	**8.262**	**43%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	10.000	4.498	45%
	+ Công ty con	9.000	3.764	42%
8	**Tổng số thuế đã nộp**	**17.000**	**10.393**	**61%**
	- Công ty mẹ	9.000	6.205	69%
	- Công ty con	8.000	4.188	52%
9	**Tổng quỹ lương**	**57.782**	**47.969**	**83%**
	- Công ty mẹ	26.968	32.276	120%
	- Công ty con	30.814	15.693	51%
10	**Lao động bình quân cả năm**	**1.042**	**888**	**85%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	450	560	124%
	+ Công ty con	592	328	55%
11	**Thu nhập BQ người/tháng**	**4,50**	**4,50**	**100%**
	Trong đó: + Công ty mẹ	4,75	4,75	100%
	+ Công ty con	4,25	4,25	100%

5. Thống nhất thông qua Tờ trình số 16/TTr-HUD4 ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị về mức chi thù lao của HĐQT, BKS Công ty năm 2015; kế hoạch

chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2016:

5.1. Mức chi thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2015:

* Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gồm: ông Đồng Phạm Bình, ông Nguyễn Việt Hùng, ông Lê Đỗ Thắng, bà Hà Thị Hạnh, bà Nguyễn Thị Thanh Thúy, ông Lăng Khắc Cường, bà Nguyễn Thị Hoa, Bà Lê Thị Mậu là những người trực tiếp tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại Công ty do đó Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương hàng tháng và các quyền lợi khác theo quy định chung của Công ty nên không chi trả thù lao.

* Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gồm: ông Lê Quang Hiệp, Chủ tịch HĐQT; ông Đoàn Văn Thanh, Thành viên HĐQT, đề nghị mức chi thù lao = 80% mức kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2015, số tiền cụ thể như sau:

Stt	Họ và tên	Chức danh HĐQT, BKS kiêm nhiệm	Thời gian tham gia HĐQT, BKS trong năm	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Lê Quang Hiệp	CT HĐQT	12 tháng	28.800.000	
2	Đoàn Văn Thanh	TVHĐQT	12 tháng	19.200.000	
Tổng cộng				**48.000.000**	

(Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu đồng chẵn).

5.2. Kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2016.

* Đối với thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty là những người trực tiếp tham gia quản lý điều hành tại Công ty, được Công ty chi trả tiền lương hàng tháng và các quyền lợi khác theo quy định chung của Công ty. Do đó đề nghị không chi trả thù lao.

* Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty không hưởng lương hàng tháng, đề nghị chi trả thù lao, như sau:

+ Chủ tịch HĐQT : 3.000.000 đồng/tháng (tức 36.000.000 đồng/năm)

+ Thành viên HĐQT: 2.000.000 đồng/tháng (tức 24.000.000 đồng/năm)

+ Trưởng Ban KS : 2.000.000 đồng/tháng (tức 24.000.000 đồng/năm)

+ Thành viên BKS : 1.500.000 đồng/tháng (tức 18.000.000 đồng/năm)

- Tiền thù lao được chi trả 01 năm/lần. Đối với thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát là Cán bộ của Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và Đô thị, số tiền trên được chuyển về Tổng công ty để Tổng công ty chi trả theo quy định.

- Căn cứ kết quả hoàn thành nhiệm vụ của HĐQT, BKS Công ty trong năm, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 sẽ quyết định mức thù lao được hưởng theo tỷ lệ tương ứng, nhưng không vượt quá kế hoạch trên.

- Mức thù lao chi trả trên là trước thuế, cá nhân chịu trách nhiệm khai báo và nộp thuế thu nhập cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Thống nhất thông qua Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về kế hoạch tài chính năm 2016:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
1	**Tổng số vốn nhà nước**	Tr đồng	**76.500**
2	**Tổng mức đầu tư**	Tr đồng	**146.000**
3	**Tổng giá trị sản lượng**	Tr đồng	**442.000**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	425.500
	+ Công ty con	Tr đồng	16.500
4	**Tổng doanh thu**	Tr đồng	**240.000**
	- Doanh thu xây lắp	Tr đồng	**106.141**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	106.141
	+ Công ty con	Tr đồng	
	- Doanh thu KD nhà và hạ tầng	Tr đồng	**118.505**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	118.505
	+ Công ty con	Tr đồng	
	- Doanh thu KD vật liệu	Tr đồng	**6.972**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	6.972
	+ Công ty con	Tr đồng	
	- Doanh thu cung cấp dịch vụ	Tr đồng	**3.182**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	3.182
	+ Công ty con	Tr đồng	
	- Doanh thu tư vấn thiết kế	Tr đồng	**5.200**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	
	+ Công ty con	Tr đồng	5.200
5	**Lợi nhuận thực hiện trước thuế TNDN**	Tr đồng	**8.860**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	8.392
	+ Công ty con	Tr đồng	468
6	**Lợi nhuận thực hiện sau thuế TNDN**	Tr đồng	**7.088**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	6.714
	+ Công ty con	Tr đồng	374
7	**Tỷ suất LNTT/Vốn điều lệ**	Tr đồng	5,91%
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	5,59%
8	**Vốn chủ sở hữu**	Tr đồng	**246.370**
9	**Mức trích KHTSCĐ, TBTC**	Tr đồng	**4.000**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	2.500
	+ Công ty con	Tr đồng	1.500
10	**Lao động bình quân cả năm**	Người	**1.011**

	Trong đó: + Công ty mẹ	Người	714
	+ Công ty con	Người	307
11	**Thu nhập BQ/người/tháng**	Tr đồng	**>=4,50**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	>=4,75
	+ Công ty con	Tr đồng	>=4,25
12	**Tổng quỹ lương**	Tr đồng	**56.326**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	40.686
	+ Công ty con	Tr đồng	15.640
13	**Thuế phải nộp**	Tr đồng	**12.000**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	9.000
	+ Công ty con	Tr đồng	3.000
14	**Tổng thuế đã nộp NS**	Tr đồng	**11.432**
	Trong đó: + Công ty mẹ	Tr đồng	10.000
	+ Công ty con	Tr đồng	1.432
15	**Tổng nhu cầu vốn**	Tr đồng	**442.000**
	Trong đó: + Hoạt động xây lắp	Tr đồng	260.000
	+ KD Vật liệu	Tr đồng	32.500
	+ KD nhà và hạ tầng	Tr đồng	139.500
	+ KD Dịch vụ	Tr đồng	3.500
	+ Tư vấn thiết kế	Tr đồng	6.500
	Trong đó: Vốn vay ngân hàng + khác	Tr đồng	296.500
16	Chi cổ tức năm 2016		>=4%

7. Thống nhất thông qua Tờ trình số 13/Tr-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2016 và ủy quyền cho HĐQT thực hiện một số nội dung công việc. Cụ thể:

7.1. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016: Sau khi tìm hiểu và nghiên cứu năng lực kiểm toán của các công ty kiểm toán, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016 là Công ty TNHH PKF Việt Nam (trước đây là Công ty TNHH Dịch vụ Kiểm toán, Kế toán và Tư vấn thuế AAT). (UBCK Nhà nước chấp thuận được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2016 theo Quyết định số 1022/QĐ-UBCK ngày 20/11/2015 của Chủ tịch Uỷ ban chứng khoán nhà nước).

7.2. Về ủy quyền cho Hội đồng quản trị: Để thuận lợi trong quá trình quản lý, chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty thực hiện các vấn đề phát sinh kể từ ngày Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 có hiệu lực đến thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, gồm:

a) Phê duyệt dự án đầu tư, tổng dự toán, quyết toán vốn đầu tư (hoặc các hồ sơ khác liên quan đến dự án).

b) Phê duyệt các hợp đồng kinh tế về mua, bán tài sản và hợp đồng vay, cho vay; chủ trương vay nợ nước ngoài (nếu có); phê duyệt phương án huy động vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

c) Phê duyệt phương án và các thủ tục liên quan đến việc thoái phần vốn của Công ty HUD4 tại Công ty HUD401 và Công ty HUD403 (sau khi được Tổng công ty chấp thuận phương án thoái vốn theo đề nghị của Người đại diện vốn của Tổng công ty tại Công ty HUD4).

8. Thống nhất thông qua Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc đầu tư xây dựng Dự án Nhà ở xã hội dành cho cán bộ, chiến sỹ Công an tỉnh Thanh Hóa:

- Tên dự án: Nhà ở xã hội dành cho cán bộ, chiến sỹ Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Chủ đầu tư: Công ty CP Đầu tư và xây dựng HUD4.
- Địa điểm xây dựng: Phường An Hoạch, thành phố Thanh Hóa.
- Quy mô dự kiến: Gồm 01 tòa nhà chung cư cao 11 tầng với 180 căn hộ được xây dựng trên khu đất diện tích 2.750 m2.
- Tổng mức đầu tư dự kiến: 84 tỷ đồng.
- Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có của Chủ đầu tư, Vốn vay, Vốn huy động hợp pháp khác.
- Hình thức đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý và thực hiện dự án.
- Hiệu quả đầu tư: Dự kiến 8-10%
- Thời gian thực hiện dự kiến: 2016 - 2017.

9. Thống nhất thông qua Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 09/04/2016 của Hội đồng quản trị Công ty về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty để đảm bảo đúng quy định của Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và tình hình thực tiễn nhiệm vụ phát triển của Công ty giai đoạn 2016-2020.

10. Đại hội tiếp thu và lĩnh hội toàn bộ ý kiến kiến phát biểu chỉ đạo của ông Nguyễn Đức Hùng, Phó Bí thư Phụ trách Đảng bộ, TVHĐTV, Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư phát triển nhà và đô thị; và một số ý kiến của cổ đông Công ty để bổ sung vào phương hướng nhiệm vụ và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch SXKD của Công ty năm 2016 và 05 năm 2016-2020.

11. Đại hội hoàn toàn thống nhất nội dung Nghị quyết và tiến hành thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4 năm 2016 bằng phiếu biểu quyết với tổng số phiếu biểu quyết là 88 phiếu (tức 88 cổ đông), kết quả như sau:

- Số phiếu tán thành: 88/468 phiếu cổ đông có mặt dự Đại hội, sở hữu và đại diện 14.205.000/15.000.000 cổ phần (chiếm 94 % vốn điều lệ).
- Số phiếu không tán thành: 0/468 phiếu (= 0%) cổ đông có mặt dự Đại hội.
- Số phiếu có ý kiến khác: 0/468 phiếu (= 0%) cổ đông có mặt dự Đại hội.

12. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký; tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD4, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên

Ban kiểm soát và toàn thể người lao động của Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- Tổng công ty HUD (để báo cáo);
- UBCK Nhà nước (để CBTT);
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (để CBTT);
- Website Công ty HUD4 (để công bố thông tin);
- Thành viên HĐQT, BKS (để thực hiện);
- Tất cả cổ đông Công ty HUD4 (để thực hiện);
- Toàn thể người lao động HUD4 (để thực hiện);
- Lưu hồ sơ Đại hội đồng cổ đông TN 2016;
- Lưu HĐQT, VP Công ty.

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG HUD 4

Lê Quang Hiệp